

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành tại Quyết định số ... /QĐ-TĐHHT ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Hiệu trưởng)*

Tên chương trình: **Cử nhân Giáo dục Tiểu học**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Giáo dục Tiểu học**
Mã ngành: **7140202**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học nhằm đào tạo đội ngũ giáo viên Tiểu học có trình độ đại học có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực dạy học, giáo dục học sinh theo các yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học, có khả năng dạy tốt chương trình giáo dục tiểu học, nghiên cứu khoa học giáo dục, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, đáp ứng những yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học trong thời kì công nghiệp 4.0. Sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo này có thể tiếp tục học lên các trình độ thạc sĩ, tiến sĩ về Giáo dục tiểu học, Quản lí giáo dục và có khả năng trở thành giáo viên cốt cán của bậc tiểu học, có khả năng nghiên cứu về khoa học giáo dục bậc tiểu học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

** Về kiến thức đại cương*

- Vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; những chính sách của Đảng, chủ trương Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hoá của đất nước vào quá trình dạy học tiểu học.

- Vận dụng kiến thức về Tâm lý học, Giáo dục học vào quá trình dạy học tiểu học.

- Vận dụng kiến thức về Quản lí hành chính nhà nước và Quản lí ngành, có kiến thức phổ thông về môi trường, dân số, an ninh quốc phòng, an toàn giao thông, quyền trẻ em, y tế học đường để có thể thực hiện giáo dục tích hợp trong chương trình tiểu học.

- Vận dụng những hiểu biết về tình hình kinh tế - văn hoá – xã hội đời sống, phong tục tập quán của địa phương để có thể hoà nhập và góp phần phát triển cộng đồng.

** Về kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành:*

- Vận dụng các kiến thức về lý luận dạy học, phương pháp dạy học bộ môn, đánh giá kết quả học tập ở tiểu học vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở trường tiểu học.

- Phân tích được nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục trong chương trình các lớp bậc Tiểu học.

- Cập nhật những thông tin đổi mới phương pháp giáo dục tiểu học trong nước và khu vực để khả năng vận dụng đổi mới phương pháp dạy học các môn học ở tiểu học.

1.2.2. Kỹ năng

- Lập kế hoạch giáo dục cho từng học kì và năm học, biết lập kế hoạch bài học theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá ở tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện có thể của học sinh và địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Biết dạy cho học sinh phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học, phát triển ở học sinh năng lực tự đánh giá. Biết sử dụng các phương tiện công nghệ dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin vào quá trình dạy học ở tiểu học.

- Dạy lớp ghép, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc, dạy học sinh khuyết tật, tàn tật theo hướng hoà nhập.

- Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Quản lí tốt lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản; giáo dục học sinh cá biệt. Lập sổ sách, xây dựng và lưu trữ hồ sơ về quá trình học tập rèn luyện đạo đức của học sinh.

- Giao tiếp và ứng xử thích hợp với học sinh, gia đình học sinh, với đồng nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong cộng đồng.

- Sinh viên đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

1.2.3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt;

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong mẫu mực.

1.2.4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy ở các trường tiểu học; nghiên cứu khoa học Giáo dục Tiểu học ở các cơ sở giáo dục.

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội khác

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Cung cấp cho sinh viên khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm trang bị các kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan, tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ... để học tập, nghiên cứu và làm việc trọn đời;

- Hiểu và vận dụng khối kiến thức chung của khối ngành, cơ sở ngành làm nền tảng để giảng dạy tốt tất cả các môn, các khối ở tiểu học, đặc biệt chú trọng các môn Văn – Tiếng Việt và Toán;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vận dụng trong cuộc sống và hoạt động chuyên môn;

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất và chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2.2. Kỹ năng

** Kỹ năng nghề nghiệp*

- Kỹ năng lập kế hoạch giảng dạy, công tác theo năm học, học kì, tuần. Kỹ năng xây dựng hồ sơ giảng dạy, chủ nhiệm; kỹ năng kiểm tra đánh giá học sinh;

- Kỹ năng hướng dẫn học sinh Tiểu học thực hiện các đơn vị kiến thức (kỹ năng đọc, nghe, nói, viết Tiếng Việt, kỹ năng giải toán Tiểu học, kỹ năng quan sát,...);

- Kỹ năng vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy trí lực, tạo hứng thú cho học sinh Tiểu học; kỹ năng sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học có hiệu quả;

- Kỹ năng làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động Sao nhi đồng, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

- Kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

- Kỹ năng thường xuyên tự cập nhật kiến thức, tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; kỹ năng khám phá kiến thức bằng các công cụ Internet, sách báo;

** Kỹ năng mềm*

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong nghiên cứu tài liệu để vận dụng vào hoạt động chuyên môn cũng như làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn trong công việc, tự chủ trong thực hiện công việc;

- Có năng lực phân công công việc và có ý thức chịu trách nhiệm về các quyết định hay công việc do mình thực hiện;

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp, ...;

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 130 tín chỉ (*không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh*)

4. Đối tượng tuyển sinh

Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc văn hoá hoặc trung học chuyên nghiệp, trúng tuyển trong các kỳ thi tuyển, có sức khoẻ và phẩm chất đạo đức tốt hoặc đối tượng được tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại thời điểm tuyển sinh.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Cách thức đánh giá

- Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

Chương trình được xây dựng trên cơ sở các căn cứ:

- Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 14/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ.

- Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/09/2008 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Yêu cầu của thị trường lao động về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn đối với nguồn nhân lực có trình độ cử nhân chuyên ngành Giáo dục tiểu học (bậc đại học);

- Mục tiêu đào tạo cử nhân ngành Giáo dục tiểu học;

- Tham khảo chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Giáo dục tiểu học của các trường đại học trong và ngoài nước (Trường Đại học Vinh, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Huế)

Mã học phần	Học phần	Số TC	Tín chỉ			HP tiên quyết	Mức đào tạo
			LT	BT/TH	Tự học		
7.1. Khối kiến thức chung: 31 TC (chưa kể các học phần GDTC và GDQP)							
7.1.1. Lý luận chính trị		13					
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	21	9	60		1
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	30	15	90	30411001	1
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9			1
30421001	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3	30	15		30421002	2
30432001	Pháp luật đại cương, QLHCNN&QLN	3	30	15			1
7.1.2. Khoa học xã hội		12					
<i>Bắt buộc</i>							
31013123	Phát triển kỹ năng	3	18	42	90		1
30622010	Văn học 1	3	30	15	90		1
<i>Ngôn ngữ (chọn 2 học phần Tiếng Anh/Tiếng Việt)</i>		<i>6</i>					
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	29	16			1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	29	16			1
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3	30	15	90		1
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3	30	15	90	30322013	1
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3	29	16			1
7.1.3. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên		6					

Bắt buộc							
30511001	Tin học đại cương	3	30	30*	75		1
30623039	Toán học 1 (Tập hợp + Xác suất)	3	30	15	90		1
7.1.4. Giáo dục thể chất		3					
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	0	30*	30		1
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*	0	30*	30		1
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*	0	30*	30		1
7.1.5. Giáo dục quốc phòng		8					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3*	45	0	90		1
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2*	30	0	60		1
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*	0	90*	45		1
7.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		99					
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành		42					
<i>- Bắt buộc</i>							
30812003	Tâm lý học đại cương	3	30	15	90		1
30812004	Giáo dục học đại cương	3	30	15	90	30812003	1
30812004	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm	3	30	15	90	30812003	1
30822009	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	3	30	15	90	30812004	1
30623001	Rèn luyện kỹ năng sử dụng T.Việt	3	30	15	90	30623002	3
30623002	Tiếng Việt 1	3	30	15	90		1
30623003	Tiếng Việt 2	3	30	15	90	30623002	1
30621006	Âm nhạc cơ bản	3	30	30	90		1
30621005	Mỹ thuật cơ bản	3	30	30	90		1
30623004	Toán học 2 (Cấu trúc đại số)	3	30	15	90	30623039	1
30623005	Toán học 3 (Số học)	3	30	15	90	30623004	2
30121045	Cơ sở tự nhiên và xã hội	3	30	15	90		2
0111028	Sinh lý trẻ em	3	30	15	90		2
<i>Tự chọn 1 (chọn 3 tín chỉ)</i>		3					2
30121046	Giáo dục môi trường	3	30	15	90		2
30822015	Lý luận dạy học và LL giáo dục	3	30	15	90		
30822011	Giao tiếp sư phạm	3	30	15	90		
30812024	Tâm lý học quản lý	3	30	15	90		
30621026	Nhà ở và trang trí nội thất	3	30	15	90		
7.2.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành		39					
<i>- Bắt buộc</i>							

30622065	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1	3	30	15	90	30623003	2
30622066	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2	3	30	15	90	30622065	2
30623007	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3	30	15	90	30623004	2
30623008	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3	30	15	90	30623007	2
30623009	Thực hành giải toán tiểu học	3	30	15	90	30623007 30623008	3
30121046	PP dạy học tự nhiên và xã hội	3	30	30	90	30121045	2
30622067	PPDH âm nhạc, CT Đội và Sao nhi đồng	3	30	30	90	30621006	2
30621027	Thủ công- Kỹ thuật và PPDH TC-KH	3	30	30	90	30621005	2
30621035	Thường thức mỹ thuật và PPDH MT	2	15	30	70	30621005	3
30422054	Đạo đức và PP dạy học đạo đức	2	21	9	60		3
30991011	Phương pháp dạy học thể dục	2	20	10	60	30992113	3
<i>Tự chọn 2 (chọn 3 tín chỉ)</i>		3					
30222009	Ngữ dụng học	3	30	15	90		2
30622069	Ngôn ngữ học văn bản	3	30	15	90		
30622070	Ngữ nghĩa học	3	30	15	90		
30622071	Văn học Việt Nam	3	30	15	90		
<i>Tự chọn 3 (chọn 3 tín chỉ)</i>							
30622072	Hoạt động NK và bồi dưỡng HSG môn Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	15	90		2
30622042	Văn học dân gian	3	30	15	90		
3062244	Lí luận văn học	3	30	15	90		
3062245	Từ trong hoạt động giao tiếp	3	30	15	90		
<i>Tự chọn 4 (chọn 3 tín chỉ)</i>							
3062310	Toán học sơ cấp	3	30	15	90	30623008	3
3062311	Hoạt động NK và bồi dưỡng HSG môn Toán ở tiểu học	3	30	15	90		
3062312	PTKTDH và Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học	3	30	30	70		
7.2.4. Kiến thức nghiệp vụ SP, thực hành, thực tập							
30641001	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3		90			1-2
30642005	Thực hành sư phạm	3		90		30641001	2
30642003	Thực tập tốt nghiệp	6				30642005	3
7.2.5. Khóa luận tốt nghiệp hoặc HP thay thế							
30622073	Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt	3	30	15	90	30622066	3

30623015	Toán và PPDH toán	3	30	15	90	30623008	
Tổng số		130					

Ghi chú: (*) tín chỉ thực hành; Mức đào tạo 1 thực hiện ở kỳ 1, 2, 3; mức 2 thực hiện ở kỳ 4, 5, 6; mức 3 thực hiện ở kỳ 7, 8

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Mã HP	Học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
30411001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2							
30411002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3		3						
30421002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2					
30421001	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3				3				
30432001	Pháp luật đại cương, QLHCNN&QLN	3			3					
31013123	Phát triển kỹ năng	3			3					
30622010	Văn học 1	3	3							
30321001	Tiếng Anh cơ bản 1	3	3							
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3								
30321002	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
30322014	Tiếng Việt nâng cao 2	3								
30511001	Tin học đại cương	3	3							
30623039	Toán học 1 (Tập hợp + Xác suất)	3	3							
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*							
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*						
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*					
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3						
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2						
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3*		3*						
30812003	Tâm lý học đại cương	3	3							
30812004	Giáo dục học đại cương	3		3						
30812004	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm	3			3					
30822009	Đánh giá trong giáo dục tiểu học	3							3	
30623001	Rèn luyện KN sử dụng tiếng Việt	3								3
30623002	Tiếng Việt 1	3		3						
30623003	Tiếng Việt 2	3			3					
30621006	Âm nhạc cơ bản	3			3					
30621005	Mĩ thuật cơ bản	3				3				
30623004	Toán học 2 (Cấu trúc đại số)	3		3						

30623005	Toán học 3 (Số học)	3					3			
30121045	Cơ sở tự nhiên và xã hội	3					3			
0111028	Sinh lý trẻ em	3		3						
30121046	Giáo dục môi trường	3						3		
30822015	Lý luận dạy học và lý luận giáo dục	3								
30822011	Giao tiếp sư phạm	3								
30812024	Tâm lý học quản lý	3								
30621026	Nhà ở và trang trí nội thất	3								
30622065	Phương pháp dạy học tiếng Việt 1	3					3			
30622066	Phương pháp dạy học tiếng Việt 2	3					3			
30623007	Phương pháp dạy học toán tiểu học 1	3					3			
30623008	Phương pháp dạy học toán tiểu học 2	3						3		
30623009	Thực hành giải toán tiểu học	3							3	
30121046	PP dạy học tự nhiên và xã hội	3					3			
30622067	PPDH âm nhạc, CT Đội và Sao NĐ	3					3			
30621027	Thủ công - Kỹ thuật và PPDH TC-KT	3						3		
30621035	Thường thức mỹ thuật và PPDH MT	2							2	
30422054	Đạo đức và phương PP học đạo đức	2							2	
30991011	Phương pháp dạy học thể dục	2							2	
30222009	Ngữ dụng học	3					3			
30622069	Ngôn ngữ học văn bản	3								
30622070	Ngữ nghĩa học	3								
30622071	Văn học Việt Nam	3								
30622072	Hoạt động NK và bồi dưỡng HSG môn Tiếng Việt ở tiểu học	3						3		
30622042	Văn học dân gian	3								
3062244	Lí luận văn học	3								
3062245	Từ trong hoạt động giao tiếp	3								
3062310	Toán học sơ cấp	3						3		
3062311	Hoạt động NK và bồi dưỡng HSG môn Toán ở tiểu học	3								
3062312	PTKTDH và Ứng dụng CNTT trong dạy học ở tiểu học	3								
30641001	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3				3				
30642005	Thực hành sư phạm	3					3			
30642003	Thực tập tốt nghiệp	6								6
	Khóa luận TN hoặc HP thay thế									6

30622073	Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt	3								3
30623015	Toán và PPDH toán	3								3
	Tổng	130	17	18	185	165	165	165	15	12

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở căn Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần, và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Mỗi học kỳ, căn cứ vào dự kiến thời khóa biểu của chương trình, các sinh viên đăng ký các học phần, khoa đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy; Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Chương trình chi tiết, chương trình của các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi.

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định. Trong đó cần coi trọng việc kiểm tra và thi kết thúc học phần theo đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giáo dục và đào tạo và quy chế của Trường.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình.

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo

10. Mô tả nội dung các học phần

10.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin **5 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.3. Đường lối cách mạng của Đảng CSVN **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý Chủ nghĩa Mác-Lênin, TT HCM.

- Nội dung môn học ban hành theo Công văn số 2488/ BGDĐT- ĐH và SDH ngày 25/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.4. Pháp luật đại cương, QLHCNN và quản lý ngành **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, về một số lĩnh vực pháp luật thiết yếu nói riêng như: dân sự, hình sự, hành chính, lao động... làm cơ sở cho việc học các học phần liên quan và có ý thức, thái độ ứng xử phù hợp theo chuẩn mực pháp luật.

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý ngành theo nội dung ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT, ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10.5. Phát triển kỹ năng **3 tín chỉ**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần bao gồm các nội dung: Kỹ năng mềm, kỹ năng tìm kiếm việc làm, kỹ năng khai thác thông tin và nghiên cứu khoa học.

10.6. Văn học 1

3 tín

chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Hệ thống hóa một số kiến thức, kỹ năng về Văn học viết Việt Nam đã học ở trung học phổ thông. Giới thiệu một số kiến thức về Lý luận văn học, Văn học dân gian Việt Nam, văn học thiếu nhi Việt Nam, Văn học nước ngoài.

10.7. Tiếng Anh cơ bản 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, phát âm và sử dụng những kiến thức trên để phát triển các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết: đọc hiểu được thông tin, dữ kiện của các văn bản về các lĩnh vực thuộc nhu cầu cá nhân thiết yếu với số lượng từ dựa trên ngữ liệu đã học. Nghe được đại bộ phận thông tin, dữ kiện, phân biệt được đúng sai, nghe được thông tin thuộc nội dung của ngôn bản với số lượng từ hạn chế được tái tạo từ ngữ liệu đã học, với văn cảnh cụ thể và lời nói rõ ràng. Nói được các câu đơn giản.

10.8. Tiếng Anh cơ bản 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1

- Nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, phát âm và sử dụng những kiến thức trên để phát triển các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết. Đọc, nghe, nói, viết về thông tin, dữ kiện của các văn bản phức tạp hơn cấp độ 1 với cấu trúc ngữ pháp phức tạp; viết được những vấn đề về cá nhân và xã hội đơn giản. Diễn đạt được các nhiệm vụ giao tiếp không quá phức tạp, có thể giao tiếp được với bạn bè ở mức độ đơn giản. Viết được một đoạn văn ngắn về chủ đề quen thuộc.

10.9. Tin học cơ sở

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Bao gồm các khái niệm cơ bản của Tin học, biết sử dụng Windows làm môi trường để chạy các chương trình ứng dụng khác. Sử dụng tương đối thành thạo Winword, Excel để soạn thảo các văn bản, bảng tính thông thường.

10.10. Toán học 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp (tập hợp và các phép toán trên tập hợp, quan hệ, ánh xạ); cơ sở lôgic toán (mệnh đề và các phép toán lôgic, công thức và quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh trong dạy học ở tiểu học); suy luận và các phép tiên chứng minh trong dạy học toán ở tiểu học. Hoán vị, tổ hợp, chỉnh hợp; Định nghĩa xác suất cổ điển; Dãy phép thử; Đại lượng ngẫu

nhiên; Hàm phân bố; Các số đặc trưng. Thống kê: Lý thuyết mẫu; Ước lượng; Một vài bài toán kiểm định giả thiết đơn giản; Hồi quy và tương quan.

10.11. Tâm lý học đại cương **3 tín chỉ**
chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Nội dung học phần: Học phần cung cấp hững vấn đề cơ bản về khoa học tâm lý: đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tâm lý. Các khái niệm: tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách. Các hoạt động tâm lý người: nhận thức, tình cảm, ý chí.

10.12. Giáo dục học đại cương **3 tín chỉ**
chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương
- Nội dung học phần: Những vấn đề cơ bản về khoa học giáo dục. Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Lý luận cơ bản về dạy học và giáo dục. Mục đích, nhiệm vụ và những con đường giáo dục cơ bản trong nhà trường. Hệ thống giáo dục quốc dân.

10.13. Tâm lý lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm **3 tín chỉ**
chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Sinh lý trẻ em
- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức chung về sự phát triển của tâm lý trẻ em, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học ; một số nội dung cơ bản về tâm lý dạy học và tâm lý giáo dục tiểu học; nhân cách người giáo viên tiểu học; đặc trưng lao động sư phạm; phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học.

10.14. Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học **3 tín chỉ**
chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục đại cương
- Nội dung học phần: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học bao gồm các kiến thức và kỹ năng về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học: khái niệm và chức năng của việc đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; nguyên tắc đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; nội dung và kỹ thuật đánh giá kết quả học tập ở cấp tiểu học.

10.15. Tiếng Việt thực hành và RLKN sử dụng tiếng Việt **3 tín chỉ**
chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, 2.
- Nội dung học phần: Rèn luyện và nâng cao các kỹ năng sử dụng tiếng Việt: Kỹ năng đọc, kỹ năng viết (viết chữ, viết văn bản), kỹ năng nghe nói, kỹ năng kể chuyện. Các kỹ năng này giúp cho sinh viên có thể giao tiếp đạt hiệu quả và dạy tốt môn Tiếng Việt ở tiểu học.

10.16. Tiếng Việt 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung học phần: Học phần bao gồm các nội dung sau: đại cương về tiếng Việt (nguồn gốc, đặc điểm tiếng Việt); ngữ âm tiếng Việt (âm tiết, hệ thống âm vị và chữ viết Tiếng Việt); từ vựng – ngữ nghĩa Tiếng Việt(đặc điểm của từ Tiếng Việt, các lớp từ tiếng Việt xét trên bình diện: cấu tạo, ngữ nghĩa, nguồn gốc)

10.17. Tiếng Việt 2

3 tín

chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1

- Nội dung học phần: Giới thiệu các kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực về bản chất, chức năng và hệ thống tiếng Việt hiện đại. Bao gồm các nội dung về Ngữ pháp tiếng Việt: khái niệm về ngữ pháp và ngữ pháp học, ý nghĩa ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp, từ loại, ngữ pháp văn bản; phong cách học tiếng Việt.

10.18. Âm nhạc cơ bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Giới thiệu những kiến thức sơ giản về nhạc lí phổ thông: cao độ âm thanh, trường độ âm thanh, các kí hiệu ghi cao độ, trường độ; nhịp, phách. Các loại nhịp: cung, quãng. Dấu hoá, dấu biểu ...; điệu thức; rèn luyện đọc các bản nhạc và đọc ứng dụng các bài hát trong chương trình âm nhạc ở trường tiểu học.

10.19. Mỹ thuật cơ bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng (khái niệm, vai trò, một số phương pháp thể hiện, một số thể loại tranh, tượng; khái niệm về bố cục tranh và điêu khắc trong mỹ thuật; Một số hình thức bố cục tranh và thể loại của điêu khắc; hướng dẫn phương pháp thực hành thông qua các bài ứng dụng giúp sinh viên thực hiện bài tập có tính sáng tạo.

Giới thiệu một số kiến thức chung về trang trí và màu sắc; luyện tập khả năng quan sát, luyện tập một số kĩ năng vẽ các vật mẫu thông qua cấu trúc, hình thể, tỷ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc ... của vật mẫu, cung cấp một vài kĩ năng vẽ các mẫu vật, giới thiệu một số kiến thức cơ bản về trang trí và màu sắc trong trang trí; vẽ các bài trang trí cơ bản (hình vuông, hình tròn, đường diềm); chép và thể hiện các hoạ tiết trang trí dân tộc.

10.20. Toán học 2

3 tín

chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán học 1

- Nội dung học phần: Bao gồm một số kiến thức về cấu trúc đại số, xây dựng tập hợp số tự nhiên, xây dựng tập hợp số hữu tỉ theo sơ đồ $\mathbb{N} \rightarrow \mathbb{Q}$, xây dựng tập hợp số dựa trên khái niệm số thập

10.21. Toán học 3 (Lý thuyết số)

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán học 1, Toán học 2

- Nội dung học phần: Bao gồm một số kiến thức cơ bản về: Số tự nhiên và lý thuyết chia hết trên tập các số nguyên \mathbb{Z} , đồng thời liên hệ đến những kiến thức có liên quan đến chương trình Toán tiểu học.

10.22. Cơ sở tự nhiên xã hội

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về sinh học, vật lí, hoá học, lịch sử, địa lí và kiến thức về cuộc sống xã hội hiện tại làm cơ sở để dạy các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học.

10.23. Sinh lý trẻ em

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Các giai đoạn tăng trưởng và phát triển cơ thể ở trẻ em. Cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh bảo vệ các cơ quan: hệ thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các cơ quan phân tích; hệ nội tiết và hệ sinh dục; hệ hô hấp; hệ tuần hoàn; hệ tiêu hóa; và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.

10.24. Giáo dục môi trường

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần gồm: Giới thiệu một số khái niệm về môi trường, sinh quyển, các môi trường sống chính; nguồn năng lượng, nguồn nước và nước khoáng; tác động gây ô nhiễm môi trường của con người; giáo dục bảo vệ và phát triển bền vững môi trường trong nhà trường và cộng đồng; luật bảo vệ môi trường.

10.25. Giao tiếp sư phạm

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm

- Nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm như: khái niệm về giao tiếp sư phạm; các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm; các nguyên tắc giao tiếp sư phạm; phong cách giao tiếp sư phạm; kỹ năng giao tiếp sư phạm. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp một số tình huống sư phạm nhằm giúp sinh viên rèn luyện cách ứng xử linh hoạt và phù hợp với tình huống và đối tượng trong giao tiếp sư phạm.

10.26. Tâm lý học quản lý

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

- Nội dung học phần: Học phần đề cập đến những vấn đề lý luận về tâm lý học quản lý, sự khác biệt giữa người quản lý và người lãnh đạo, những phẩm chất tâm lý cần thiết của người lãnh đạo, phong cách và uy tín của người lãnh đạo. Ngoài ra học phần cũng đề cập đến nội dung một số trở ngại tâm lý đối với những người lãnh đạo là phụ nữ, giao tiếp trong tổ chức.

10.27. Nhà ở và trang trí nội thất

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật 1

- Nội dung học phần: Để giúp cho sinh viên hiểu được cái tinh túy trang trí và sắp xếp nhà ở, phù hợp với cuộc sống của mình và tạo cho cuộc sống thêm vui tươi khoẻ mạnh. Đặc biệt phong thuỷ học, sinh viên sẽ hiểu sâu sắc vấn đề cốt lõi của phong thuỷ học. Trong quá trình dạy học phải minh hoạ để so sánh, ứng dụng.

10.28. Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2, các học phần cơ sở của ngành.

- Nội dung học phần: Bao gồm các kiến thức đại cương về phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học; những kiến thức; kĩ năng, tổ chức quá trình dạy học các phân môn Học vần, Tập viết; Luyện từ và câu ở tiểu học.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kĩ năng, tổ chức quá trình dạy học các phân môn Chính tả, Tập đọc, Kể chuyện, Tập làm văn.

10.29. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Toán học 1 và Toán học 2.

- Nội dung học phần: Giới thiệu những vấn đề chung về dạy học Toán ở tiểu học bao gồm:

+ Mục đích, nhiệm vụ của môn phương pháp dạy học toán, nội dung chương trình, các phương pháp dạy học toán tiểu học, các hình thức tổ chức dạy học, kế hoạch dạy học.

+ Hình thành các phương pháp dạy học về số học, đại lượng, các yếu tố hình học và giải toán có lời văn.

10.30. Thực hành giải toán tiểu học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: PPDH toán ở tiểu học

- Nội dung học phần: Các phương pháp thường dùng trong giải toán tiểu học: Sơ đồ đoạn thẳng, sơ đồ cây,... các bài toán số học: dãy số tự nhiên, lập số, dấu hiệu chia hết, phân số, số thập phân. Các bài toán hình học cơ bản: đếm hình, ghép hình, tính độ dài đoạn thẳng, tính chu vi, diện tích các hình cơ bản.

10.31. Phương pháp dạy học tự nhiên và xã hội ở tiểu học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Cơ sở TN và XH

- Nội dung học phần: Phần 1: Những vấn đề chung về phương pháp dạy Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học: giới thiệu mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, môn khoa học, môn Lịch sử và Địa lí; một số phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học Tự nhiên – Xã hội, môn khoa học Lịch sử và Địa lí.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các môn học ở tiểu học: Hướng dẫn dạy môn Tự nhiên và Xã hội; Hướng dẫn dạy môn Khoa học; Hướng dẫn dạy môn Lịch sử và Địa lí.

10.32. Phương pháp dạy học Âm nhạc, Công tác Đội và Sao nhi đồng

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc cơ bản

Giới thiệu chung về vai trò của âm nhạc, đặc điểm và khả năng tiếp thu âm nhạc của học sinh tiểu học; chương trình, sách giáo khoa âm nhạc ở tiểu học; phương pháp dạy học hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc, cách xây dựng kế hoạch bài học âm nhạc và vận dụng vào việc dạy học âm nhạc theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học mới.

Thực hành tổ chức các hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (cắm trại, trò chơi, các bài múa, hát của thiếu nhi, kể chuyện) ; thực hành tổ chức các sinh hoạt Sao nhi đồng.

10.33. Thủ công - Kỹ thuật và PPDH Thủ công – Kỹ thuật

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Mĩ thuật cơ bản

- Nội dung học phần: Giới thiệu kiến thức chung về môn Thủ công - Kỹ thuật và phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở trường tiểu học, mục tiêu, nội dung, chương trình Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học;

Các phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học; thực hành một số bài tập về: xây dựng kế hoạch bài học, tổ chức dạy học theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học.

10.34. Thường thức mĩ thuật và PPDH Mỹ thuật ở tiểu học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật cơ bản, các học phần cơ sở của ngành.

- Nội dung học phần: Giới thiệu chương trình, sách giáo khoa mỹ thuật ở tiểu học, tiếp cận, làm quen với phương pháp giới thiệu, phân tích tác phẩm mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam; một số họa sĩ hiện đại tiêu biểu của nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng các tác phẩm của họ; giới thiệu tranh thiếu nhi; một số vấn đề chung về phương pháp dạy học ở trường tiểu học; các phương pháp dạy – học các phân môn Mỹ thuật ở tiểu học; xây dựng kế hoạch theo các phân môn Mỹ thuật ở tiểu học.

10.35. Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung học phần: Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về giáo dục đạo đức và dạy học đạo đức trong chương trình môn Đạo đức ở tiểu học, phương pháp giáo dục đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, phương pháp giáo dục đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, trách nhiệm rèn luyện đạo đức của người giáo viên tiểu học để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

10.36. Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học
chỉ

2 tín

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất, các học phần cơ sở của ngành.

- Nội dung học phần: Giới thiệu một số kiến thức chung về phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học gồm: những vấn đề chung, nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện dạy học và các hình thức tổ chức dạy học thể dục; các phương pháp dạy học cụ thể các phân môn thể dục: Thể dục, Nhảy dây, Điền kinh, Đá cầu, Bơi lội, Trò chơi vận động.

10.37. Ngữ dụng học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2

- Nội dung học phần: Cung cấp và nâng cao những kiến thức về ngữ dụng tiếng Việt, nắm được quy tắc của lời nói luôn đặt trong nhiều mối quan hệ: hệ quy chiếu, ngữ cảnh, nghĩa đích thực trong phát ngôn.

10.38. Ngôn ngữ học văn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1, Tiếng Việt 2

- Nội dung học phần: Sinh viên lựa chọn các chuyên đề thuộc phân ngành ngôn ngữ học do khoa và nhà trường quy định sau:

- + Từ vựng tiếng Việt;
- + Ngôn ngữ học văn bản;
- + Ngữ pháp chức năng.

10.39. Ngữ nghĩa học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1

- Nội dung học phần: Cung cấp và nâng cao những kiến thức về ngữ nghĩa tiếng Việt mà trọng tâm là nghĩa của từ, như: các nhân tố hình thành nghĩa của từ, các thành phần ý nghĩa của từ, phương thức chuyển nghĩa của từ, các quan hệ ngữ nghĩa của từ.

10.40. Văn học Việt Nam

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Văn học 1

- Nội dung học phần: Khái quát những đặc điểm về Văn học Việt Nam qua các thời kì. Giới thiệu một số tác giả tác phẩm tiêu biểu như: Nguyễn Du với truyện Kiều và những bài thơ nôm; Nam Cao, đặc điểm truyện ngắn, phân tích một số truyện ngắn tiêu bieur; Hồ Chí Minh với tập Nhật kí trong tù; truyện ngắn đương đại.

10.41. Hoạt động ngoại khoá và BDHSG môn TV ở tiểu học 3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này gồm 2 chuyên đề chuyên sâu:

1. Chuyên đề “Hoạt động ngoại khoá môn Tiếng Việt” nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kĩ năng:

+ Nắm được vị trí, nhiệm vụ và các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khoá môn Tiếng Việt.

+ Sau khi tốt nghiệp và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở trường Tiểu học, sinh viên có kĩ năng tổ chức hoạt động ngoại khoá môn Tiếng Việt cho học sinh tiểu học bằng nhiều hình thức sinh động và hấp dẫn.

2. Chuyên đề “Bồi dưỡng Học sinh giỏi môn Tiếng Việt” nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức và kĩ năng:

+ Hiểu được vị trí, nhiệm vụ của việc bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt.

+ Củng cố và nâng cao kiến thức về tiếng Việt cho sinh viên trên các bình diện: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách và khả năng cảm thụ văn học.

+ Sau khi tốt nghiệp và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy ở trường Tiểu học, sinh viên có kĩ năng và phương pháp bồi dưỡng hứng thú học tập môn Tiếng Việt, bồi dưỡng vốn sống, bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Việt cho học sinh tiểu học.

10.42. Văn học dân gian 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Bao gồm những kiến thức đại cương về văn học dân gian; truyện cổ và thơ ca dân gian phù hợp với nhận thức của trẻ: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, ca dao dân ca, đồng dao, câu đố, hát ru.

10.43. Lý luận dạy học 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần này gồm 7 chương: Chương 1. Khái niệm, đối tượng, nội dung và chức năng của văn học; Chương 2. Hình tượng và nhân vật trong văn học; Chương 3. Đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện; Chương 4. Đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, ký, kịch; Chương 5. Ngôn ngữ văn học; Chương 6. Một số thể thơ Việt Nam; Chương 7. Vận dụng một số kiến thức lí luận để phân tích tác phẩm văn học. Ở mỗi chương, sinh viên cần tìm hiểu để nắm được những nội dung cơ bản và

vận dụng vào làm bài tập, đồng thời cũng tích lũy kiến thức cho việc dạy học ở tiểu học và việc học tập sau này.

Bên cạnh nội dung của 7 chương nói trên, học phần Lí luận văn học còn có 6 tiết thực hành làm bài tập và 2 tiết kiểm tra.

10.44. Từ trong hoạt động giao tiếp

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Học phần này nhằm cung cấp cho người học có được cái nhìn toàn diện, sâu sắc, đầy đủ về từ - một đơn vị trung tâm của ngôn ngữ. Cụ thể là giúp người học có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, củng cố và hệ thống hóa những đặc trưng cơ bản của từ trong hệ thống ngôn ngữ trên tất cả các bình diện: ngữ âm và cấu tạo, ý nghĩa, ngữ pháp, chức năng; đề cập tới sự hiện thực hóa, khả năng biến đổi và chuyển hóa của từ.

10.45. Toán học sơ cấp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần:

- Phương trình

- Hệ phương trình

- Bất đẳng thức, bất phương trình

- Hình học phẳng: Véc tơ, hệ thức lượng trong tam giác, trong đường tròn. - - Hình học không gian: Điểm, đường thẳng, mặt phẳng, quan hệ song song, quan hệ vuông góc giữa đường thẳng và mặt phẳng. Khối đa diện, khối tròn xoay.

10.46. Hoạt động ngoại khóa và BDHSG môn Toán ở tiểu học

3 tín

chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần:

+ Toán chuyên động

+ Các bài toán nâng cao, bồi dưỡng học sinh giỏi

+ Hướng dẫn sinh viên biết phương pháp làm bài tập lớn và nghiên cứu khoa học về môn toán ở tiểu học.

+ Cấu tạo và nguyên tắc làm một số đồ dùng dạy học toán ở tiểu học.

10.47. Phương tiện KT DH và UDCNTT trong dạy học ở TH

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tin học cơ sở.

- Nội dung học phần: Bao gồm một số kiến thức cơ bản về sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ở tiểu học; giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiểu học (chủ yếu đề cập đến việc thiết kế và trình bày bài

giảng bằng Power Point, sử dụng phần mềm để dạy tiểu học và khai thác Internet, dạy học logo).

10.48. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này được cấu trúc thành 3 chương, thực hiện trong 2 kỳ (kỳ 3 và kỳ 4 đối với hệ ĐHSP) của khóa đào tạo. Nội dung cơ bản của kỳ học thứ 1 gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp học tập và nghiên cứu; về hội thi nghiệp vụ sư phạm, về phong cách văn hóa sư phạm của giáo viên. Nội dung cơ bản của kỳ học thứ 2 là rèn các kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, rèn luyện kỹ năng dạy học và giáo dục.

10.49. Thực hành sư phạm

3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này được cấu trúc thành 3 chương. Nội dung cơ bản của kỳ học thứ 1 gồm những kiến thức cơ bản về phương pháp học tập và nghiên cứu; về hội thi nghiệp vụ sư phạm, về phong cách văn hóa sư phạm của giáo viên. Nội dung cơ bản của kỳ học thứ 2 là rèn các kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, rèn luyện kỹ năng dạy học và giáo dục.

10.50. Thực tập sư phạm

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: các học phần kiến thức cơ sở của ngành, các học phần kiến thức ngành, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên.

- Nội dung học phần:

+ Các hoạt động tìm hiểu thực tế địa phương; tìm hiểu thực tế giáo dục.

+ Tìm hiểu việc dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.

+ Thực tập dạy học và các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học trên cơ sở chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; sinh viên thực hiện các nhiệm vụ như giáo viên tiểu học ở cơ sở thực tập sư phạm.

+ Đánh giá hoạt động thực tập sư phạm.

10.51. Khóa luận tốt nghiệp (Học phần thay thế)

6 tín chỉ

Sinh viên đạt điểm học tập theo quy định của nhà trường sẽ được làm khóa luận tốt nghiệp. Những sinh viên không đủ điểm làm khóa luận sẽ phải học 2 học phần, đó là:

1. Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt

3 tín chỉ

Bao gồm những kiến thức về Tiếng Việt và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

2. Toán và phương pháp dạy học toán ở tiểu học

3 tín chỉ

Bao gồm những kiến thức toán học cơ bản như: tập hợp, ánh xạ, quan hệ, các cấu trúc đại số, các tập hợp số và phương pháp dạy học toán ở tiểu học.

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 9 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

TP.ĐÀO TẠO
(Ký tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký tên)

PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ

TS. Nguyễn Hoài Sanh

TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm